

Số: 02 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 01 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện phòng chống hạn và xâm nhập mặn  
phục vụ dân sinh và sản xuất vụ Đông Xuân 2017-2018  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 5.12 .....
ĐẾN	Ngày: 13.01.18 .....
	Chuyên:.....

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về việc khắc phục hậu quả thiên tai năm 2017, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị huy động tối đa nguồn lực để sửa chữa hư hỏng các công trình thủy lợi do mưa, lũ gây ra; trong đó, ưu tiên nạo vét kênh mương bị bồi lấp, khắc phục các đoạn kênh bị sạt lở, nạo vét bồi lấp bê hút các trạm bơm,..., để đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2017-2018.

Thực hiện Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính quan tâm xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cho tỉnh Quảng Ngãi **50,0 tỷ đồng** (Năm mươi tỷ đồng) để tỉnh hỗ trợ cho các huyện, thành phố, Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh chủ động thực hiện công tác phòng chống hạn và xâm nhập mặn, phục vụ dân sinh và sản xuất vụ Đông Xuân 2017- 2018 trên địa bàn tỉnh.

*(Chi tiết có Phụ lục về khối lượng và kinh phí đề nghị hỗ trợ kèm theo)*

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính quan tâm giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổng cục Thủy lợi;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KT, TH, CB-TH;
- Lưu:VT, NN-TN(tnh35).

KT.CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH



**Nguyễn Tăng Bính**

Phụ lục:

**TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VÀ CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐẦU TƯ KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG HẠN VÀ XÂM NHẬP MẶN  
VỤ ĐÔNG XUÂN 2017-2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Nội dung chống hạn vụ Đông Xuân 2017-2018

TT	Địa phương, đơn vị thực hiện	Nội dung chống hạn vụ Đông Xuân 2017-2018								Kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ (triệu đồng)
		Nạo vét cửa lấy nước, hệ thống kênh trục chính		Điện vượt định mức		Dầu vượt định mức		Nước sinh hoạt		
		Khối lượng nạo vét (m <sup>3</sup> )	Thành tiền (triệu đồng)	Khối lượng (Kwh)	Thành tiền (triệu đồng)	Khối lượng (lít)	Thành tiền (triệu đồng)	Số người thiếu nước (người)	Thành tiền (triệu đồng)	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>800.000</b>	<b>40.000</b>	<b>1.383.500</b>	<b>2.100</b>	<b>82.950</b>	<b>1.100</b>	<b>6.000</b>	<b>6.800</b>	<b>50.000</b>
I	<b>CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI QUẢNG NGÃI</b>	475.830	23.792	700.000	1.063	11.000	146	-	-	25.000
II	<b>TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VSMT NÔNG THÔN QUẢNG NGÃI</b>	-	-	-	-	-	-	2.000	4.000	4.000
III	<b>CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	324.170	16.209	683.500	1.038	71.950	954	4.000	2.800	21.000
1	Bình Sơn	34.846	1.742	95.000	144	7.000	93	400	250	2.229
2	Sơn Tịnh	23.846	1.192	60.000	91	6.000	80	200	100	1.463
3	TP Quảng Ngãi	8.016	401	20.000	30	3.000	40	100	100	571
4	Tư Nghĩa	33.846	1.692	60.000	91	4.000	53	200	200	2.036
5	Nghĩa Hành	31.846	1.592	70.000	106	5.000	66	300	200	1.965

TT	Địa phương, đơn vị thực hiện	Nội dung chống hạn vụ Đông Xuân 2017-2018								Kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ (triệu đồng)
		Nạo vét cửa lấy nước, hệ thống kênh trục chính		Điện vượt định mức		Dầu vượt định mức		Nước sinh hoạt		
		Khối lượng nạo vét (m <sup>3</sup> )	Thành tiền (triệu đồng)	Khối lượng (Kwh)	Thành tiền (triệu đồng)	Khối lượng (lít)	Thành tiền (triệu đồng)	Số người thiếu nước (người)	Thành tiền (triệu đồng)	
6	Mộ Đức	32.846	1.642	80.000	121	6.000	80	400	250	2.093
7	Đức Phổ	35.846	1.792	74.500	113	7.000	93	400	300	2.298
8	Ba Tơ	34.846	1.742	35.000	53	6.000	80	500	300	2.175
9	Minh Long	18.846	942	16.000	24	5.000	66	400	300	1.333
10	Sơn Hà	33.846	1.692	46.000	70	7.000	93	400	300	2.155
11	Sơn Tây	9.846	492	15.000	23	4.000	53	150	100	668
12	Trà Bồng	12.846	642	40.000	61	5.000	66	250	200	969
13	Tây Trà	9.846	492	12.000	18	2.000	27	150	100	637
14	Lý Sơn	3.000	150	60.000	91	4.950	66	150	100	407

**CHÚ THÍCH VỀ ĐƠN GIÁ:**

- Đơn giá nạo vét công trình và kênh mương: 50.000 đồng/m<sup>3</sup>.
- Đơn giá điện: 1.518 đồng/kwh.
- Đơn giá nhiên liệu (dầu diesel): 13.260 đồng/lít.